

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2025/DS-ST.

Ngày : 24/3/2025.

V/v “tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Mai Thị Thu Dung

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Nguyễn Thị Huỳnh
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ

- Thư ký phiên tòa : Bà Bùi Thị Thức - là thư ký

Tòa án của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 931/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Trung T năm: 1976

Địa chỉ: T 3703 Chung cư M, số A X Hà Nội, TP T, TP HCM (có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH D.

Địa chỉ: G A, Tòa nhà C, số A N, Phường H, quận P, TP HCM.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Xuân M - Tổng giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Căn hộ E, chung cư C, KĐT V, xã V, TP N, tỉnh Khánh Hòa (ông M có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2023 và các lời khai trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Trung T1 trình bày:

Ngày 22/3/2017, ông Lê Trung T1 có cho Công ty TNHH D - chi nhánh L (là đơn vị hoạt động theo ủy quyền của Công ty TNHH D) vay số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày 22/3/2017 theo Hợp đồng vay tiền số 2203/2017/SD-TCKT ngày 22/3/2017, lãi suất vay là 2%/tháng.

Thực hiện hợp đồng vay trên, Công ty TNHH D (sau đây gọi tắt là Công ty) hàng tháng vẫn trả lãi cho ông T1. Hết hạn hợp đồng, Công ty không hoàn trả nợ gốc mà xin tiếp tục gia hạn hợp đồng.

Ngày 01/01/2021, hai bên tiếp tục ký lại hợp đồng vay tiền, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 01/01/2021, lãi suất 2%/tháng. Tuy nhiên, kể từ khi ký hợp đồng đến nay, Công ty không trả tiền gốc và lãi cho ông T1 như thỏa thuận.

Ngày 13/4/2021, Công ty D - chi nhánh L xác nhận còn nợ ông T1 số tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 77.000.000 đồng.

Do Công ty vi phạm thời hạn trả nợ nên ngày 08/3/2003, ông T1 làm đơn khởi kiện yêu cầu Công ty trả số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh tạm tính từ ngày 13/4/2021 (ngày chi nhánh Công ty D xác nhận nợ gốc) đến ngày 17/8/2023 là 539.000.000 (*năm trăm ba mươi chín triệu*) đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 350.000.000 đồng;

- Nợ lãi: 189.000.000 đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Lãi tiếp tục được tính kể từ 18/8/2023 cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất 1%/tháng.

- Bị đơn Công ty TNHH D có ông Dương Xuân M - đại diện theo pháp luật của Công ty trình bày:

Công ty T2 còn nợ ông T1 số tiền nợ gốc là 350.000.000 (*ba trăm năm mươi triệu*) đồng phát sinh từ Hợp đồng vay tiền ngày 01/01/2021 được ký kết giữa ông T1 và Công ty TNHH D - chi nhánh L.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, việc kinh doanh vận tải của Công ty gặp nhiều khó khăn, vì vậy có vi phạm thời hạn trả nợ cho ông T1 như đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay tiền.

Nay Công ty đề nghị được trả toàn bộ nợ gốc, miễn toàn bộ nợ lãi. Về phương án trả nợ gốc, Công ty trả mỗi tháng 10.000.000 (*mười triệu*) đồng, bắt đầu từ tháng 01/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn ông Lê Trung T1 trình bày:

Yêu cầu bị đơn Công ty TNHH D thanh toán khoản tiền nợ gốc và nợ lãi (tính từ ngày 13/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm - ngày 24/3/2025) là 48 tháng 11 ngày theo mức lãi suất 12%/năm, phát sinh từ Hợp đồng vay tiền ngày 01/01/2021 là **519.283.333** (*năm trăm mười chín triệu hai trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba*) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 350.000.000 đồng;

+ Nợ lãi: 169.283.333 đồng.

Thanh toán một lần ngay sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Ngoài ra, tiền lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 25/3/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất 12%/năm.

- Bị đơn Công ty TNHH D có ông Dương Xuân M - đại diện theo pháp luật của Công ty trình bày:

Ông M có đơn đề ngày 15/3/2025 đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tòa án giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, xác định đúng thành phần tham gia tố tụng.

Các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ do các đương sự cung cấp và thừa nhận có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 01/01/2021, giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng vay tài sản, nguyên đơn đồng ý cho bị đơn vay số tiền 350.000.000 (ba trăm năm trăm triệu) đồng, thời hạn vay 01 năm, lãi suất 2%/tháng. Hợp đồng vay phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự, bị đơn cũng thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng. Về tiền lãi, hợp đồng quy định là 2%/tháng, tuy nhiên nguyên đơn đồng ý tính lãi theo mức lãi suất 1%/tháng là có lợi cho bị đơn, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án tranh chấp về dân sự (*Hợp đồng vay tài sản*). Bị đơn có trụ sở tại P, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, TP HCM theo quy định của pháp luật.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Đại diện theo pháp luật của bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là

350.000.000 (*ba trăm năm mươi triệu*) đồng phát sinh từ hợp đồng vay tiền ngày 01/01/2021, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Số tiền nợ này đã được bị đơn xác nhận là đến nay chưa trả cho nguyên đơn, thể hiện trong bản tự khai, biên bản hòa giải. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc là 350.000.000 (*ba trăm năm mươi triệu*) đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi tính từ ngày 13/4/2021 đến ngày 24/3/2025 (48 tháng 11 ngày) theo mức lãi suất 12%/năm là 169.283.333 (*một trăm sáu mươi chín triệu hai trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba*) đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hợp đồng hai bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, thời hạn vay 01 năm. Tuy nhiên, nguyên đơn đồng ý tính lãi suất là 12%/năm (1%/tháng) là có lợi cho bị đơn nên cần chấp nhận.

Tổng tiền lãi tính từ ngày 13/4/2021 đến ngày 24/3/2025 (48 tháng 11 ngày) là 169.283.333 (*một trăm sáu mươi chín triệu hai trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba*) đồng.

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là:

350.000.000 đồng + 169.283.333 đồng = 519.283.333 (*năm trăm mười chín triệu hai trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba*) đồng.

[2.3]. Ý kiến của bị đơn đề nghị miễn toàn bộ nợ lãi. Về phương án trả nợ gốc, bị đơn đề nghị mỗi tháng trả 10.000.000 (*mười triệu*) đồng, bắt đầu từ tháng 01/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị đơn vi phạm thời hạn trả nợ trong một thời gian dài là đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, hơn nữa thời hạn trả mà bị đơn đưa ra không được nguyên đơn đồng ý. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của bị đơn.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 519.283.333 (*năm trăm mười chín triệu hai trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba*) đồng.

[4]. Về án phí:

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận (519.283.333 đồng) là 24.771.333 (*hai mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn ba trăm ba mươi ba*) đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 2, khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Trung T1.

- Buộc bị đơn Công ty TNHH D phải trả cho ông Lê Trung T1 số tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/3/2025) là 519.283.333 (*năm trăm mười chín triệu hai trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba*) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 350.000.000 đồng;

+ Nợ lãi: 169.283.333 đồng.

Thời hạn trả: Ngay sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

- Công ty TNHH D phải chịu án phí là 24.771.333 (*hai mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn ba trăm ba mươi ba*) đồng.

- Ông Lê Trung T1 được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.865.000 (*mười ba triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0030199 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH D còn phải chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất 12%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Dung

